

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày 15-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Thành

Ông Đinh Văn Sinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sòi Hùng Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Q**; Sinh ngày 24/02/1992 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 69-QĐ/UBKTHU ngày 03/01/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy B); Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Mùi Thị A, sinh năm 1994 và có 01 con 06 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 18/12/2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSBY ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lò Văn Q phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, Lò Văn Q đi bộ từ nhà tại bản K, xã M, B theo QL37 đi bản T, xã T tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân nghiện hút. Khi đi đến bản T, Q gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ ngược chiều với Q, Q đến hỏi mua ma túy và mua được từ người đàn ông 01 gói nilon màu hồng và 01 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa Heroine với giá 200.000 đồng. Mua bán xong, người đàn ông đi đâu, làm gì Q không biết, Q cất 02 gói ma túy vừa mua được vào túi áo trước ngực bên phải đang mặc đi bộ về nhà, khi đi được khoảng 01km thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng và 01 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tạm giữ: 01 áo sơ mi loại bảo hộ lao động màu cam, cổ màu xanh, phần dưới cổ áo màu xám, cam, xanh xen kẽ, hai bên ngực có túi áo, phía trên túi áo có dòng chữ “BLACK STONE MINERALS”, phía trên túi áo bên ngực trái có dòng chữ “ban phuc NICKEL MINES”

Ngày 18/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với VKSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn Q. Kết quả:

Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có khối lượng là 0,093 gam; Số chất bột màu trắng trong gói giấy màu trắng có khối lượng là 0,03 gam. Tổng khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ từ Q là: 0,123 gam. Cơ quan CSĐT Công an huyện B niêm phong vật chứng lấy mẫu ký hiệu Q1, Q2 và ra Quyết định trưng cầu giám định số 01, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La giám định đối với mẫu gửi giám định.

Ngày 21/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số 79, kết luận:

“- Mẫu ký hiệu Q1 và Q2 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của các mẫu gửi giám định là Q1=0,03 gam; Q2=0,093 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,123 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất” (Bút lục số: 75 - 86).

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, 01

mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng được niêm phong theo quy định, bên trong chứa: 01 áo sơ mi loại bảo hộ lao động màu cam, cổ màu xanh, phần dưới của áo màu xám, cam, xanh xen kẽ, hai bên ngực có túi áo, phía trên túi áo bên ngực phải có dòng chữ “BLACK STONE MINERALS”, phía trên túi áo bên ngực trái có dòng chữ “ban phuc NICKEL MINES”.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn Quân, do không xác định được tên, tuổi, nơi cư trú, Cơ quan CSĐT Công an huyện B không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án từ 13 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi nilon màu trắng, 01 áo sơ mi loại bảo hộ lao động màu cam, cổ màu xanh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn Q tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Q thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 18/12/2023 bị cáo Lò Văn Q đã có hành vi mua, cất giữ trái phép 0,123 gam Heroine, mục đích để sử dụng, tại khu vực bản T, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn Q đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định điểm c khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 5 gam...”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo có ông nội là liệt sỹ.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dẫn dắt, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng được niêm phong theo quy định, bên trong chứa: 01 áo sơ mi loại bảo hộ lao động màu cam, cổ màu xanh, là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn Q không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm Tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 14 (Mười bốn) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn Q.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện Bắc Yên phát hành, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi nilon màu trắng, 01 áo sơ mi loại bảo hộ lao động màu cam, cổ màu xanh.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 06/02/2024).

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND-B;
- Công an-B;
- Bị cáo;
- Trại giam-Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS-B;
- THA.Hình sự;
- Lưu hồ sơ - Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(*đã ký*)

Quàng Văn Thủy